

TRƯỜNG...
TỔ: ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 7
(Năm học 2026 - 2027)**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH****1. Số lớp: ...; Số học sinh: ...****2. Tình hình đội ngũ:****Số giáo viên:** ... giáo viên; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng ... giáo viên; Đại học: ... giáo viên; trên đại học: ... giáo viên.**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: ... giáo viên; Khá: ... giáo viên; Đạt: ... giáo viên; Chưa đạt: ... giáo viên**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Thực hành phần mềm GEOGEBRA	
2	Lớp học	01	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống Vòng quay may mắn Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em	
3	Sân trường	01	Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	

			Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam	
--	--	--	----------------------------------	--

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân bố các tiết dạy: Số tiết 140 tiết (35 tuần, mỗi tuần 4 tiết)

	Đại số	Thống kê và xác suất	Hình	Ôn tập – Kiểm tra	Tổng	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (8 tiết)
Học kì I					72	Vẽ hình với phần mềm Geogebra (2 tiết) Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam (2 tiết)
Học kì II					68	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống (2 tiết) Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em (2 tiết)

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
CHƯƠNG 1. SỐ HỮU TỈ (14 tiết)					
	Bài 1: Tập hợp Q các số hữu tỉ	2		<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các số hữu tỉ, tập hợp Q các số hữu tỉ, số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ + Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. + So sánh hai số hữu tỉ - 1.1TC1b. Thực hiện rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu và ví dụ về số hữu tỉ trong đời sống trên môi trường số. - 2.1TC1a. Tương tác thông qua các phần mềm trò chơi (như Quizizz/Wordwall) trên máy chiếu để nhận diện và phân loại số hữu tỉ, phát triển kỹ năng giao tiếp trong môi trường số. - 4.2TC1a. Giải thích được cách bảo vệ dữ liệu cá nhân khi đăng ký tài khoản tham gia các trò chơi học tập. 	
	Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	2		<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q. + Vận dụng các tính chất của phép toán và quy tắc dấu ngoặc để tính viết, tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý. + Giải quyết một số bài toán dùng số hữu tỉ. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Đua xe toán học" trên màn hình 	

				<p>máy chiếu để thực hiện nhanh các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ, rèn luyện phản xạ giao tiếp số.</p> <p>- 5.2TC1a. Sử dụng máy tính Casio để giải quyết các phép tính phức tạp và kiểm tra lại kết quả.</p> <p>- 3.1TC1a. Tạo sơ đồ tư duy về quy tắc dấu ngoặc trên Canva.</p>	
	Luyện tập chung	2		<p>+ củng cố các kiến thức về tập hợp số hữu tỉ và các phép toán trên tập hợp số hữu tỉ.</p> <p>+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</p> <p>- 2.1TC1a. Sử dụng phần mềm tương tác để thi đấu giải bài tập nhóm trên máy chiếu, thúc đẩy giao tiếp và hợp tác số giữa các thành viên.</p> <p>- 5.1TC1b. Xác định các lỗi kỹ thuật cơ bản khi nhập biểu thức vào phần mềm tính toán.</p> <p>- 2.5TC1a. Tuân thủ các quy tắc ứng xử lịch sự khi thảo luận cách giải bài tập trên nhóm học tập.</p>	
	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	3		<p>+ Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.</p> <p>+ Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu để củng cố các quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số, tăng cường tương tác số trong lớp.</p> <p>- 2.2TC1a. Chia sẻ các tệp tài liệu số về công thức lũy thừa qua Google Drive lớp.</p> <p>- 3.2TC1a. Thay đổi các giá trị trong bảng tính lũy thừa có sẵn để so sánh kết quả.</p>	
	Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế.	2		<p>+ Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính, mô tả quy tắc chuyển vế</p> <p>+ Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với các phép tính về số hữu tỉ.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác với phần mềm "Bấm chuông nhanh" trên máy chiếu để xác định thứ tự thực hiện phép tính trong các biểu</p>	

				thức số, rèn luyện kỹ năng phản hồi số nhanh. - 5.2TC1a. Sử dụng app chụp ảnh giải toán để tham khảo logic thực hiện phép tính.	
	Luyện tập chung	1		+ củng cố các kiến thức về lũy thừa của một số hữu tỉ, thứ tự thực hiện các phép tính và quy tắc chuyển vế. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Ai là bậc thầy tính toán" trên máy chiếu để luyện tập tổng hợp các phép tính về số hữu tỉ. - 2.3TC1a. Sử dụng các công nghệ số để đóng góp lời giải hay cho cộng đồng học tập của lớp.	
	Bài tập cuối chương I	2		+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tham gia trò chơi trên máy chiếu để ôn tập tổng hợp kiến thức chương I, phát triển khả năng giao tiếp số tích cực. - 1.3TC1a. Thực hiện việc lưu trữ, quản lý và sắp xếp các tệp bài tập chương I vào thư mục "Toán 7" khoa học.	
CHƯƠNG II. SỐ THỰC (10 tiết)					
	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	2		+ Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. + Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước. - 2.1TC1a. Tương tác thông qua phần mềm trên máy chiếu để phân loại số thập phân hữu hạn và vô hạn tuần hoàn qua các thẻ số tương tác. - 1.2TC1a. Giải thích tính tin cậy của các video bài giảng về số thập phân trên mạng bằng cách kiểm tra nguồn gốc. - 3.1TC1a. Tạo tệp văn bản liệt kê các số thập phân tuần hoàn đặc biệt.	
	Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	2		+ Nhận biết số vô tỉ + Nhận biết căn bậc hai số học của một số không âm + Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Truy tìm số vô tỉ" trên máy	

				<p>chiếu để làm quen với khái niệm căn bậc hai và số vô tỉ π, tăng cường hứng thú trong môi trường số.</p> <p>- 1.1TC1b. Tìm kiếm thông tin về lịch sử số Pi thông qua các công cụ tìm kiếm.</p> <p>- 6.1TC1b. Thực hiện hỏi đáp trên chatbot AI về ứng dụng của căn bậc hai.</p>	
	Bài 7: Tập hợp các số thực	3		<p>+ Nhận biết số thực, số đối và giá trị tuyệt đối của số thực</p> <p>+ Biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi</p> <p>+ Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác qua sơ đồ tập hợp số tương tác trên máy chiếu để xác định vị trí các số trong tập hợp R.</p> <p>- 3.1TC1b. Thiết kế một Infographic minh họa mối quan hệ giữa các tập hợp số N, Z, Q, I, R bằng phần mềm đồ họa.</p> <p>- 4.1TC1a. Giải thích tầm quan trọng của việc bảo vệ thiết bị sau khi tải tài liệu toán học.</p>	
	Luyện tập chung	2		<p>+ củng cố các kiến thức về tập hợp số vô tỉ, số thực và các phép toán trên tập hợp số thực</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác thông qua các câu hỏi trắc nghiệm tốc độ trên nền tảng Blooket hiển thị trên máy chiếu để củng cố kỹ năng tính căn bậc hai.</p> <p>- 5.2TC1b. Lựa chọn công cụ kỹ thuật số phù hợp nhất để kiểm tra các giá trị căn bậc hai.</p>	
	Bài tập cuối chương II	1		<p>+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</p> <p>- 2.1TC1a. Tham gia trò chơi qua nền tảng Kahoot hiển thị trên máy chiếu, rèn luyện kỹ năng phản xạ và giao tiếp trong môi trường số.</p> <p>- 1.3TC2a. Sử dụng các chiến lược tổ chức dữ liệu đám mây để chia sẻ tài liệu ôn tập.</p>	
CHƯƠNG III. GÓC VỚI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (11 tiết)					

Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc.	2	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. + Nhận biết tia phân giác của một góc + Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập. - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm hình học trực quan trên máy chiếu để nhận diện góc kề bù, đối đỉnh qua các hình ảnh thực tế sinh động. - 5.2TC2a. Sử dụng sáng tạo phần mềm Geogebra để vẽ tia phân giác và kiểm tra tính chính xác của các góc. 	
Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	2	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng. + Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. + Nhận biết cách vẽ hai đường thẳng song song. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi kéo thả trên máy chiếu để nối các cặp góc so le trong, đồng vị tương ứng với hình vẽ. - 3.1TC2a. Chỉnh sửa và ghi chú thêm các ký hiệu toán học vào ảnh chụp các góc trong thực tế bằng điện thoại. 	
Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về các góc ở vị trí đặc biệt + Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu để củng cố cách vẽ tia phân giác và tính số đo góc, dấu hiệu nhận biết đường thẳng song song - 2.2TC1a. Chia sẻ các sản phẩm vẽ hình Geogebra qua nhóm Zalo hoặc Email lớp. 	
Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song	2	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. + Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song. - 2.1TC1a. Tương tác qua môi trường lớp học ảo hiển thị trên máy chiếu để thảo luận về tính duy nhất của đường thẳng song song qua điểm cho trước. - 6.1TC2a. Phân tích cách AI nhận diện các đường thẳng song song trong các ứng dụng thực tế. 	

Bài 11: Định lý và chứng minh định lý	1		<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết một định lý, giả thiết, kết luận của định lý + Làm quen với chứng minh định lý - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Sắp xếp logic" trên máy chiếu để phân biệt Giả thiết và Kết luận của một định lý. - 5.2TC1a. Sử dụng các sơ đồ khối (flowchart) để thể hiện cấu trúc chứng minh định lý. 	
Luyện tập chung	1		<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về các tính chất của hai đường thẳng song song + Nhận biết và chứng minh định lý - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi giải đồ hình học trên máy chiếu để củng cố kỹ năng chứng minh hai đường thẳng song song. - 2.5TC1a. Giải thích các quy tắc ứng xử khi tranh luận về các cách chứng minh trên mạng. 	
Bài tập cuối chương III	1		<ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua sơ đồ tư duy tương tác chương III trên máy chiếu, giúp HS hệ thống lại toàn bộ kiến thức về góc và đường thẳng song song. - 3.1TC1b. Tổng hợp kiến thức chương III dưới dạng một đoạn video ngắn hoặc slide thuyết trình. 	
CHƯƠNG IV. TAM GIÁC BẰNG NHAU (14 tiết)				
Bài 12: Tổng các góc trong một tam giác	1		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích định lý về tổng các góc trong một tam giác bằng thực nghiệm cắt ghép hình và bằng suy luận. + Tính số đo của một góc dựa vào định lý tổng ba góc. - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm mô phỏng trên máy chiếu để thực hiện thí nghiệm cắt ghép góc tam giác ảo, rèn luyện kỹ năng quan sát và giao tiếp số. - 5.2TC2a. Sử dụng công cụ "Slider" trong Geogebra để thay đổi hình dạng tam giác và quan sát tổng số đo 3 góc. 	
Bài 13: Hai tam giác	2		+ Nhận biết hai tam giác bằng nhau.	

	bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác.			<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c. + Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu để nhận diện các tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh-cạnh-cạnh. - 2.2TC1b. Sử dụng tính năng chia sẻ màn hình để trình bày cách vẽ hai tam giác bằng nhau. 	
	Luyện tập chung	1		<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về hai tam giác bằng nhau, tính số đo của một góc dựa vào định lý tổng ba góc. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Đối kháng c-c-c" trên máy chiếu để củng cố kỹ năng nhận diện và chứng minh hai tam giác bằng nhau, nâng cao năng lực giao tiếp số. - 5.2TC2a. Sử dụng Geogebra để thực hành vẽ các hình tam giác có kích thước cho trước và kiểm tra sự bằng nhau 	
	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.	2		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp c.g.c và g.c.g. + Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trắc nghiệm tương tác trên máy chiếu để xác định các yếu tố còn thiếu để hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c-g-c hoặc g-c-g. - 5.2TC2a. Sử dụng Geogebra thực hiện các phép biến hình để kiểm tra sự chồng khít của hai tam giác. 	
	Luyện tập chung	1		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp đã học + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác thi đấu nhóm trên nền tảng Quizlet Live hiển 	

				thị trên máy chiếu để giải các bài tập chứng minh tam giác bằng nhau. - 5.1TC2a. Tự xác định và giải quyết các lỗi kết nối khi thực hiện bài kiểm tra trực tuyến.	
	Bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	2		+ Giải thích các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Ai nhanh hơn" trên máy chiếu để phát hiện nhanh các cặp tam giác vuông bằng nhau trong các hình vẽ phức tạp. - 3.1TC2a. Chỉnh sửa ảnh vẽ tam giác vuông, thêm các ký hiệu toán học bằng phần mềm đồ họa.	
	Bài 16: Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng.	2		+ Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân. + Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. + Vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm vẽ hình trực quan trên máy chiếu để quan sát sự thay đổi của các cạnh và góc khi tạo ra một tam giác cân. - 5.2TC2a. Sử dụng Geogebra để dựng đường trung trực và quan sát tính chất cách đều.	
	Luyện tập chung	1		+ củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông, tam giác đặc biệt và đường trung trực của một đoạn thẳng + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Thử thách hình học" trên máy chiếu để ôn tập tính chất tam giác cân và đường trung trực. - 2.3TC1a. Đóng góp lời giải hay cho kho học liệu chung của lớp.	
	Bài tập cuối chương IV	2		+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Ô chữ toán học" trên máy chiếu để ôn tập các khái niệm và trường hợp bằng nhau của tam giác, tăng	

				cường giao tiếp số. - 3.1TC1b. Tổng hợp hệ thống các trường hợp bằng nhau của tam giác dưới dạng sơ đồ tư duy số.	
CHƯƠNG V. THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU (10 tiết)					
Bài 17: Thu thập và phân loại dữ liệu	2			<ul style="list-style-type: none"> + Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bằng hỏi. + Phân loại dữ liệu + Nhận biết tính đại diện của dữ liệu. - 2.1TC1a. Tương tác qua bảng khảo sát trực tiếp trên máy chiếu để HS thực hành phân loại dữ liệu định tính và định lượng ngay tại lớp. - 1.1TC2b. Tổ chức quy trình thu thập dữ liệu thông qua biểu mẫu trực tuyến Google Forms. - 4.2TC1c. Giải thích cách ẩn danh thông tin người trả lời để bảo vệ quyền riêng tư. 	
Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn	3			<ul style="list-style-type: none"> + Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn + Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) + Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm vẽ biểu đồ trực tuyến trên máy chiếu để quan sát cách thay đổi số liệu làm thay đổi hình dạng các phần trong biểu đồ quạt. - 3.1TC1b. Sử dụng chức năng biểu đồ trong Excel để vẽ biểu đồ quạt tròn tự động. 	
Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng	3			<ul style="list-style-type: none"> + Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. + Vẽ biểu đồ đoạn thẳng. + Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng - 2.1TC1a. Tương tác qua đồ thị động trên máy chiếu để phân tích xu hướng tăng/giảm của dữ liệu qua thời gian, nâng cao khả năng giao tiếp dữ liệu. - 3.1TC2b. Tạo nội dung số thể hiện sự biến thiên của dữ liệu qua 	

				biểu đồ đoạn thẳng sinh động.	
Luyện tập chung	1			<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về thu thập và phân loại dữ liệu, các biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ hình quạt, biểu đồ đoạn thẳng. + Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua các câu hỏi phân tích biểu đồ trên máy chiếu, giúp HS rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và giao tiếp dữ liệu số. - 2.5TC1c. Thực hành quy tắc không bình luận ác ý về kết quả khảo sát của bạn. 	
Bài tập cuối chương V	1			<ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tham gia trò chơi trên máy chiếu để tổng kết kiến thức về biểu diễn dữ liệu, rèn luyện kỹ năng trình bày số. - 1.3TC2a. Quản lý và chia sẻ báo cáo thông kê qua các liên kết bảo mật. 	
CHƯƠNG VI. TỈ LỆ THỨC VÀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ (12 tiết)					
Bài 20: Tỉ lệ thức	2			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức + Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Cân bằng tỉ số" trên máy chiếu tìm giá trị chưa biết trong tỉ lệ thức, phát triển phản xạ số. - 5.2TC1a. Sử dụng máy tính cầm tay kiểm tra tính đúng đắn của các tỉ lệ thức phức tạp. 	
Bài 21: Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	1			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết dãy tỉ số bằng nhau + Vận dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm trực quan trên máy chiếu thực hiện bài tập nối các tỉ số bằng nhau, tăng cường tương tác số. - 3.1TC1a. Tạo tệp Excel đơn giản minh họa tính chất dãy tỉ số bằng nhau. 	
Luyện tập chung	2			<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau + Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi giải đố về dãy tỉ số bằng nhau trên máy chiếu, thúc đẩy thảo luận nhóm trong môi trường số. 	

				- 2.2TC1a. Chia sẻ các bài tập áp dụng dãy tỉ số bằng nhau trong thực tế qua nhóm lớp	
Bài 22: Đại lượng tỉ lệ thuận	2			+ Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ thuận. + Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận - 2.1TC1a. Tương tác qua đồ thị động trên máy chiếu quan sát sự thay đổi tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng x và y . - 1.1TC1b. Tìm kiếm các ví dụ về tỉ lệ thuận trong đời sống trên môi trường số.	
Bài 23: Đại lượng tỉ lệ nghịch	2			+ Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ nghịch + Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu hiểu rõ mối quan hệ tỉ lệ nghịch. - 6.2TC1a. Sử dụng AI gợi ý các bài toán đồ về tỉ lệ nghịch trong các ngành nghề.	
Luyện tập chung	2			+ củng cố các kiến thức về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch + Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác thi đấu nhóm giải các bài toán về đại lượng tỉ lệ trên máy chiếu, thúc đẩy hợp tác trong môi trường số. - 2.5TC1a. Tuân thủ quy tắc lịch sự khi thảo luận kết quả nhóm.	
Bài tập cuối chương VI	1			+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tham gia trò chơi "Vượt chướng ngại vật" trên máy chiếu ôn tập kiến thức về tỉ lệ thức và đại lượng tỉ lệ. - 1.3TC1a. Lưu trữ các bản sơ đồ tư duy chương VI vào thư mục học tập số cá nhân.	
CHƯƠNG VII. BIỂU THỨC ĐẠI SỐ VÀ ĐA THỨC MỘT BIẾN (16 tiết)					
Bài 24: Biểu thức đại số	1			+ Nhận biết biểu thức số, biểu thức đại số + Tính giá trị của biểu thức đại số - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu thực hành viết biểu thức đại số từ lời văn. - 6.2TC1a. Sử dụng AI xem các bước lập biểu thức cho bài toán thực tế và đối chiếu.	

Bài 25: Đa thức một biến	3	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết đơn thức (một biến) và bậc của đơn thức. + Nhận biết đa thức (một biến) và các hạng tử của nó. + Thu gọn và sắp xếp đa thức. + Nhận biết bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức. + Tính giá trị của một đa thức khi biết giá trị của biến + Nhận biết nghiệm của một đa thức. - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm trên máy chiếu sắp xếp đa thức theo lũy thừa giảm dần qua các khối màu tương tác. - 5.2TC1a. Sử dụng máy tính cầm tay tính giá trị đa thức và ghi kết quả vào bảng điện tử. 	
Bài 26: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	2	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. + Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. + Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi kéo thả đơn thức đồng dạng thực hiện phép cộng trừ đa thức trên máy chiếu. - 5.1TC1b. Khắc phục lỗi sai định dạng khi sử dụng các trang web giải toán. 	
Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về đa thức một biến và các phép toán trên đa thức một biến + Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác thi đấu giải toán đa thức nhanh trên máy chiếu, thúc đẩy tinh thần học tập số. - 2.2TC1a. Chia sẻ các bài tập đa thức hay qua kho lưu trữ lớp. 	
Bài 27: Phép nhân đa thức một biến	2	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các phép tính nhân hai đa thức cùng biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - 2.1TC1a. Tương tác qua sơ đồ nhân đa thức trực quan trên máy chiếu hiểu rõ quy tắc nhân đơn thức với đa thức. - 3.2TC1a. Thay đổi hệ số trong tệp bảng tính nhân đa thức quan sát sự thay đổi kết quả. 	
Bài 28: Phép chia đa thức một biến	3	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các phép tính nhân hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức 	

				<p>trong tính toán.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu thực hành phép chia đa thức một biến.</p> <p>- 5.2TC2a. Sử dụng công cụ giải toán ký hiệu trực tuyến kiểm tra phép chia có dư.</p>	
	Luyện tập chung	2		<p>+ củng cố các kiến thức về hai phép toán nhân, chia trên đa thức một biến</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác thi đấu giải bài tập tổng hợp về đa thức trên máy chiếu củng cố kỹ năng tính toán đại số.</p> <p>- 2.3TC1a. Đóng góp ý kiến xây dựng bài học trên Padlet.</p>	
	Bài tập cuối chương VII	1		<p>+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</p> <p>- 2.1TC1a. Tham gia trò chơi trên máy chiếu ôn tập toàn bộ chương VII, rèn sự tự tin giao tiếp số.</p> <p>- 3.1TC1b. Thiết kế poster số tổng hợp quy tắc tính toán đa thức.</p>	
CHƯƠNG VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (6 tiết)					
	Bài 29: Làm quen với biến cố	2		<p>+ Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm "Hộp quà bí ẩn" trên máy chiếu để xác định các biến cố chắc chắn, không thể hoặc có thể xảy ra.</p> <p>- 5.2TC2a. Sử dụng các trang web mô phỏng gieo xúc xắc/tung đồng xu để quan sát các loại biến cố.</p>	
	Bài 30: Làm quen với xác suất của biến cố	2		<p>+ Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.</p> <p>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Dự đoán xác suất" trên máy chiếu để thực hành tính xác suất cho các biến cố đồng khả năng đơn giản.</p> <p>- 3.1TC1a. Quay video thí nghiệm xác suất thực tế và so sánh với kết quả mô phỏng số.</p>	
	Luyện tập chung	1		<p>+ Củng cố các kiến thức về biến cố và xác suất của biến cố</p> <p>+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để</p>	

			giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Vòng quay may mắn" trên máy chiếu để thực hành tính xác suất thực nghiệm, nâng cao kỹ năng giao tiếp và phản xạ số. - 5.2TC2a. Sử dụng các công cụ tạo số ngẫu nhiên trực tuyến để thu thập dữ liệu thí nghiệm xác suất cho cả lớp.	
Bài tập cuối chương VIII	1		+ Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tham gia trò chơi "Vòng quay may mắn" trên máy chiếu để thực hành tính xác suất trong các tình huống thực tế, tăng cường tương tác số. - 1.2TC2a. So sánh và đánh giá độ tin cậy của các công cụ tạo số ngẫu nhiên trực tuyến.	
CHƯƠNG IX. QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT TAM GIÁC. (13 tiết)				
Bài 31: Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.	2		+ Nhận biết hai định lý về cạnh và góc đối diện trong một tam giác. + Vận dụng và tam giác vuông để nhận biết được cạnh lớn nhất trong tam giác vuông - 2.1TC1a. Tương tác qua mô hình tam giác động trên máy chiếu quan sát sự thay đổi góc khi kéo dài cạnh. - 5.2TC2a. Sử dụng Geogebra tự rút ra kết luận về quan hệ góc-cạnh.	
Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	1		+ Nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ một điểm đến đường thẳng + Biết quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên. - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Ai ngắn nhất" trên máy chiếu nhận diện đường vuông góc trong thực tế ảo. - 3.1TC2a. Chỉnh sửa hình vẽ hình học thêm ký hiệu vuông góc bằng phần mềm đồ họa.	
Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác.	1		+ Nhận biết liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác. - 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm kéo thả độ dài cạnh trên máy chiếu thử thách HS tạo tam giác hợp lệ. - 4.2TC1a. Nhắc nhở an toàn số khi truy cập các kho bài tập mở.	
Luyện tập chung	2		+ củng cố các kiến thức về quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác	

				<div>+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</div> <div>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi giải đồ bất đẳng thức tam giác trên máy chiếu, thúc đẩy thảo luận nhóm.</div> <div>- 2.2TC1a. Chia sẻ ví dụ thực tế về bất đẳng thức tam giác qua nhóm lớp.</div>	
Bài 34. Sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác	2			<div>+ Nhận biết đường trung tuyến, đường phân giác của tam giác</div> <div>+ Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác.</div> <div>- 2.1TC1a. Tương tác qua phần mềm Geogebra trên máy chiếu xác định trọng tâm và tâm đường tròn nội tiếp.</div> <div>- 6.1TC2a. Phân tích cách AI hỗ trợ tính các điểm đặc biệt phục vụ thiết kế.</div>	
Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác	2			<div>+ Nhận biết đường trung trực, đường cao của tam giác</div> <div>+ Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác.</div> <div>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Tìm điểm giao nhau" trên máy chiếu nhận diện trực tâm và tâm đường tròn ngoại tiếp.</div> <div>- 1.1TC1b. Tìm kiếm ứng dụng của các điểm đồng quy trên internet.</div>	
Luyện tập chung	2			<div>+ Củng cố các kiến thức về các đường đồng quy trong tam giác</div> <div>+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</div> <div>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu để củng cố kiến thức về các đường đồng quy trong tam giác, nâng cao kỹ năng phản xạ và giao tiếp số.</div> <div>- 5.2TC2a. Sử dụng Geogebra thực hiện các bài toán vẽ hình phức tạp liên quan đến nhiều đường đồng quy đồng thời.</div>	
Bài tập cuối chương IX	1			<div>+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn</div> <div>- 2.1TC1a. Tham gia trò chơi "Mê cung tam giác" trên máy chiếu ôn tập tổng hợp các quan hệ tam giác, nâng cao kỹ năng phản xạ số.</div> <div>- 3.1TC1b. Tổng hợp hệ thống các điểm đặc biệt dưới dạng sơ đồ tư duy số sinh động.</div>	
CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (9 tiết)					
Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	3			<div>+ Mô tả một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương</div>	

				<ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương - 2.1TC1a. Tương tác qua mô hình 3D trên máy chiếu giúp HS xoay, lật khám phá mặt, đỉnh, cạnh hình lăng trụ. - 3.1TC2b. Sử dụng Tinkercad quan sát các mặt cắt của hình lăng trụ. 	
	Luyện tập	1		<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về HHCN và HLP + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Mở hộp hình khối" trên máy chiếu để nhận diện cấu trúc lăng trụ từ các hình khai triển số, tăng cường năng lực giao tiếp và quan sát số. - 3.1TC2b. Sử dụng các công cụ mô phỏng 3D để thực hành lắp ghép và phân tích các mặt của lăng trụ đứng. 	
	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	3		<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. + Tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. + Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - 2.1TC1a. Tương tác qua bảng tính diện tích/thể tích trên máy chiếu kiểm tra kết quả tính toán cho vật thể khác nhau. - 6.2TC1a. Dùng AI tìm hình ảnh công trình kiến trúc có cấu trúc lăng trụ. 	
	Luyện tập	1		<ul style="list-style-type: none"> + củng cố các kiến thức về hình lăng trụ đứng tam giác, tứ giác. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu giải quyết bài toán tính chi phí vật liệu. - 5.1TC2a. Tự xử lý lỗi kỹ thuật khi dùng phần mềm mô phỏng khối 3D. 	
	Bài tập cuối chương VIII	1		<ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	

				<p>- 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Nhận diện hình khối" trên máy chiếu tổng kết kiến thức hình lăng trụ, phát triển thị giác số.</p> <p>- 3.1TC1b. Tạo triển lãm ảnh số về "Hình khối quanh ta" trực tuyến.</p>	
--	--	--	--	--	--

2. Chuyên đề lựa chọn: Không

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Đầu tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	Cuối tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	Tuần 28	Đầu tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Tỷ lệ thức và đại lượng tỉ lệ, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, biểu thức đại số và hai phép toán cơ bản trên biểu thức đại số. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Tỷ lệ thức và đại lượng tỉ lệ, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, biểu thức đại số và hai phép toán cơ bản trên biểu thức đại số. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	Cuối tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ):

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

a) Mục đích:

- Giúp các em học sinh có điều kiện học tập, phát triển tư duy, sáng tạo, có thái độ học tập đúng đắn, tự nghiên cứu, tìm tòi, tham khảo tài liệu.

- Giúp các em có phương pháp học tập tích cực trong các bộ môn, kích thích sự phát triển thông minh, ham hiểu biết, không ỷ lại.

- Giúp cho các em có năng khiếu bộ môn có cơ hội tiếp cận những vấn đề nâng cao và sâu hơn, qua đó tạo cho các em niềm đam mê và yêu thích môn học.

- Giúp các em có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trở thành học sinh giỏi xuất sắc phát triển toàn diện.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.

- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.

- Tổ chức bồi dưỡng cho đội tuyển từ kết quả kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi khối 6 năm học 2021 – 2022.

c) Kế hoạch học tập:

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
07/9/2026	Phổ biến kế hoạch và nội quy lớp bồi dưỡng HSG đến HS được tuyển chọn.	
Đợt 1: 6 tuần 15/9/2026 - 30/10/2026	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 1)	
	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung cơ bản và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 1.	Báo kết quả: 01/11/2026
Đợt 2: 8 tuần 01/11/2026 - 01/12/2027	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung nâng cao và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 2.	
	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 2)	Báo kết quả: 02/12/2026
Đợt 3: 8 tuần 02/12/2027 - 15/02/2027	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung chuyên sâu, tổng ôn và luyện tập	(có 02 tuần nghỉ tết)
	Kiểm tra cuối đợt 3.	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 3)	Báo kết quả: 16/02/2027
Đợt 4: 8 tuần 15/02/2027 - 15/04/2027	Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung Tổng ôn tập và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 4	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 4) dự thi cấp Trường	Báo kết quả: 15/04/2027

d) Biện pháp thực hiện:

- Tuyển chọn học sinh yêu thích bộ môn, có kết quả năm học trước đạt loại giỏi, hạnh kiểm tốt, điểm trung bình bộ môn yêu thích đạt từ 8,0 trở lên.

- Khảo sát chất lượng, kết quả làm bài đạt loại tốt, dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường.
- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.
- Thành lập ngân hàng đề thi học sinh giỏi ở các năm để giáo viên bồi dưỡng luyện tập cho học sinh.
- GVCN, GV bồi dưỡng bám sát các em trong những tiết học, hướng dẫn giúp đỡ học sinh phương pháp học tập, tự tin không ỷ lại, không chủ quan.
- GV bồi dưỡng sưu tầm tài liệu, nhiều dạng đề và Bài tập giao cho các em từ dễ đến khó, định hướng cho các em tư duy và chủ động học tập tích cực.
- Từng đợt BGH đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh và giáo viên.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất

2. Giúp đỡ học sinh yếu

a) Mục đích:

- Giúp học sinh yếu – kém được ôn tập củng cố những kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp thu bài mới được tốt hơn, nâng cao kết quả học tập.
- Nhằm từng bước khắc phục tỉ lệ HS yếu, kém giảm so với năm học trước, nâng dần chất lượng dạy và học, hoàn thành giáo dục toàn diện của trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.
- Triển khai kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu, kém trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.
- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.
- Tổ chức phụ đạo những kiến thức cơ bản trong nội dung chương trình sách giáo khoa, đảm bảo chuẩn kiến thức – kỹ năng theo chủ đề bám sát để giúp học sinh nắm được kiến thức chắc chắn.

c) Kế hoạch học tập:

Tiến độ thực hiện

Tháng	Nội dung công việc	Phân công
9/2026	- Xây dựng dự thảo kế hoạch phụ đạo HS yếu. - Lập danh sách HS yếu gửi về BGH.	TT GVBM
10 - 12/2026	- Triển khai kế hoạch phụ đạo HS yếu đến GV. - Phụ đạo HS yếu các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học. - Phụ đạo HS yếu các môn Sinh, Sử, Địa, GDCD, Công nghệ thường xuyên trong tiết dạy - Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.	TT GVBM GVBM TT
01+02/2027	- Thống kê điểm kết quả cuối HKI những HS tham gia học phụ đạo. - Lập danh sách HS yếu bộ môn học tiến hành phụ đạo HKII. - Sơ kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu HKI.	GVBM, TT GVBM, TT TT
3+4/2027	- Phụ đạo HS yếu theo các môn. - Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.	GVBM TT
5/2027	- Thống kê kết quả cuối HKII những HS học phụ đạo. - Tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu.	GVBM, TT

d) Biện pháp thực hiện:

- Truyền đạt kiến thức cho học sinh đồng thời dạy đủ các đối tượng học sinh yếu - kém. Kiểm tra hướng dẫn thường xuyên;
- GVCN tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh yếu-kém; liên hệ thường xuyên với phụ huynh để tìm biện pháp giải quyết. Nhiệt tình thể hiện tinh thần trách nhiệm cao hơn đối với học sinh;
- Hướng dẫn các em cách học và chuẩn bị bài ở nhà cho ngày hôm sau;
- Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp phong phú hơn để thu hút học sinh chú ý vào bài học;
- Đôn đốc học sinh đi đều và đi đủ, cho 1 học sinh khá, giỏi kèm cặp học sinh yếu kém;
- Khi dạy sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, liên hệ thực tế sinh động; giúp học sinh dễ nhớ bài;

- Qua khảo sát chất lượng đầu năm giáo viên bộ môn chọn ra những học sinh yếu kém và lên kế hoạch phụ đạo kịp thời
- Dạy theo thời khóa biểu quy định mỗi tuần 2 tiết ngoài thời khóa biểu chính khóa;
- Sau 4 tuần giáo viên cho học sinh làm bài kiểm tra để xóa kém và chọn những học sinh khác tiếp tục nâng kém đợt II (nếu có);
- Mỗi tiết dạy giáo viên ôn lại kiến thức mà học sinh bị hỏng sau đó cho bài tập áp dụng rèn kỹ năng

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng 8 năm 2027
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỊCH GIẢNG DẠY CHIA THEO TUẦN

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VÀ CUỘC SỐNG

Năm học: 2026 - 2027

Học kì I (18 tuần $\times$ 4 tiết = 72 tiết)

Học kì II (17 tuần $\times$ 4 tiết = 68 tiết)

HỌC KÌ I					
Tuần	Tiết	Đại số	Tiết	Hình học	Ghi chú
1	1	Bài 1: Tập hợp Q các số hữu tỉ (mục 1)	1	Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc. (Mục 1)	
	2	Bài 1: Tập hợp Q các số hữu tỉ (mục 2)	2	Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc. (Mục 2)	
2	3	Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ (Mục 1)	3	Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết (Mục 1)	
	4	Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ (Mục 2)	4	Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết (Mục 2)	
3	5	Luyện tập chung	5	Luyện tập chung	
	6	Luyện tập chung	6	Luyện tập chung	
4	7	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ (Mục 1)	7	Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song (Mục 1)	
	8	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ (Mục 2)	8	Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song (Mục 2)	

5	9	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ (Mục 3)	9	Bài 11: Định lí và chứng minh định lí	
	10	Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế. (Mục 1)	10	Luyện tập chung	
6	11	Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế. (Mục 2)	11	Bài tập cuối chương III	
	12	Luyện tập chung	12	Bài 12: Tổng các góc trong một tam giác	
7	13	Luyện tập chung	13	Bài 13: Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác. (Mục 1)	
	14	Bài tập cuối chương I	14	Bài 13: Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác. (Mục 2)	
8	15	Ôn tập giữa học kì I	15	Ôn tập giữa học kì I	
	16	Ôn tập giữa học kì I	16	Ôn tập giữa học kì I	
9	17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	
	18	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn (số thập phân vô hạn tuần hoàn)	18	Luyện tập chung	
10	19	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn (Làm tròn số thập phân căn cứ vào độ chính xác cho trước)	19	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác. (Mục 1)	
	20	Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Mục 1)	20	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác. (Mục 2)	
11	21	Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Mục 2.3)	21	Luyện tập chung	
	22	Bài 7: Tập hợp các số thực (Mục 1)	22	Bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông (Mục 1)	
12	23	Bài 7: Tập hợp các số thực (Mục 2)	23	Bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông (Mục 2)	

	24	Bài 7: Tập hợp các số thực (Mục 3)	24	Bài 16: Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng. (Mục 1)	
13	25	Luyện tập chung			
	26	Luyện tập chung			
	27	Bài tập cuối chương II	25	Bài 16: Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng. (Mục 2)	
14	28	PHẦN THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT Bài 17: Thu thập và phân loại dữ liệu			
	29	Bài 17: Thu thập và phân loại dữ liệu			
	30	Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn	26	Luyện tập chung	
15	31	Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn			
	32	Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn			
	33	Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng	27	Luyện tập chung	
16	34	Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng			
	35	Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng			
	36	Luyện tập chung	28	Bài tập cuối chương III	
17	37	Bài tập cuối chương V			
	38	Ôn tập học kì I (phần đại số)			
	39	Ôn tập học kì I (phần Thống kê và xác suất)	29	Ôn tập học kì I (phần hình học)	
18	40	KIỂM TRA HỌC KÌ I	30	KIỂM TRA HỌC KÌ I	
	41	Trả bài kiểm tra học kì I	31	Trả bài kiểm tra học kì I	

Tuần dự trữ: Tổ chức các tiết học HĐTHTN

Chủ đề: Vẽ hình đơn giản bằng Geogebra. (2 tiết)

HĐTHTN: Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam (2 tiết)

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết	Đại số	Tiết	Hình học	Ghi chú
19	42	Bài 20: Tỷ lệ thức (Mục 1)	32	Bài 31: Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác. (Mục 1)	
	43	Bài 20: Tỷ lệ thức (Mục 2)	33	Bài 31: Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác. (Mục 2)	
20	44	Bài 21: Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	34	Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	
	45	Luyện tập chung	35	Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác.	
21	46	Luyện tập chung	36	Luyện tập chung	
	47	Bài 22: Đại lượng tỉ lệ thuận (Mục 1)	37	Luyện tập chung	
22	48	Bài 22: Đại lượng tỉ lệ thuận (Mục 2)	38	Bài 34. Sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác (Mục 1)	
	49	Bài 23: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Mục 1)	39	Bài 34. Sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác (Mục 2)	
23	50	Bài 23: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Mục 2)	40	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác (Mục 1)	
	51	Luyện tập chung	41	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác (Mục 2)	
24	52	Luyện tập chung	42	Luyện tập chung	
	53	Bài tập cuối chương VI	43	Luyện tập chung	
25	54	Bài 24: Biểu thức đại số	44	Bài tập cuối chương IX	
	55	Bài 25: Đa thức một biến (Mục 1.2)	45	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (Mục 1)	

26	56	Bài 25: Đa thức một biến (Mục 3.4)	46	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (Mục 2a Sxq của HHCN, HLP)	
	57	Bài 25: Đa thức một biến (Mục 5.6)	47	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (Mục 2b V của HHCN, HLP)	
27	58	Bài 26: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Mục 1)	48	Luyện tập	
	59	Bài 26: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Mục 2)	49	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	
28	60	Ôn tập giữa học kì II	50	Ôn tập giữa học kì II	
	61	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	51	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	
2A9	62	Luyện tập chung			
	63	Luyện tập chung			
	64	Bài 27: Phép nhân đa thức một biến (Mục 1)			
	65	Bài 27: Phép nhân đa thức một biến (Mục 2)			
30	66	Bài 28: Phép chia đa thức một biến (Mục 1)			
	67	Bài 28: Phép chia đa thức một biến (Mục 2)			
	68	Bài 28: Phép chia đa thức một biến (Mục 3)	52	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác (Mục 1)	
31	69	Luyện tập chung			
	70	Luyện tập chung			
	71	Bài tập cuối chương VII	53	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác (Mục 2)	
32	72	Bài 29: Làm quen với biến cố (tìm hiểu về biến cố)			
	73	Bài 29: Làm quen với biến cố (Ví dụ về cách xác định biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể)			

	74	Bài 30: Làm quen với xác suất của biến cố (Mục 1)	54	Luyện tập	
33	75	Bài 30: Làm quen với xác suất của biến cố (Mục 2)			
	76	Luyện tập chung			
	77	Bài tập cuối chương VIII	55	Bài tập cuối chương VIII	
34	78	Ôn tập học kì II (phần đại số)			
	79	Ôn tập học kì II (phần đại số)			
	80	Ôn tập học kì II (phần Thống kê và xác suất)	56	Ôn tập học kì I (phần hình học)	
35	81	KIỂM TRA HỌC KÌ II	57	KIỂM TRA HỌC KÌ II	
	82	Trả bài kiểm tra học kì II	58	Trả bài kiểm tra học kì II	

Tuần dự trữ: Tổ chức các tiết học HĐHTN

Chủ đề: Đại lượng tỉ lệ trong đời sống. (2 tiết)

HĐHTN: Hộp quà và chân đế lịch để bàn (2 tiết)

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: THCS
TỔ:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

(Năm học 2026 - 2027)

1. Khối lớp: 7 ; Số học sinh: ...

STT	Chủ đề dạy học dự án (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Kỹ sư nhí: Thiết kế hộp quà từ hình lăng trụ	Nhận dạng hình lăng trụ; Tính diện tích xung quanh và thể tích; Vận dụng vào thiết kế thực tế.	3	Tuần 7 - 8	Phòng học / Thư viện	GV bộ môn	Tổ Mỹ thuật, phụ huynh	Giấy bìa, kéo, thước, vật liệu tái chế.
<p>Hoạt động 1: Khởi động - Siêu thị hình khối Mục tiêu: Nhận diện nhanh các hình lăng trụ đứng trong thực tế. Tiến trình: + GV trưng bày 10 mẫu vật thật (hộp trà, hộp thuốc, hộp bánh...) + Các nhóm có 2 phút để phân loại chúng thành 3 nhóm: Lăng trụ đứng tam giác, Lăng trụ đứng tứ giác và Hình khối khác. + GV chốt đáp án, yêu cầu HS chỉ ra số mặt, số đỉnh của một hình lăng trụ bất kỳ để kiểm tra kiến thức cũ. Sản phẩm: Phiếu phân loại hình khối của các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo - "Xưởng chế tác bao bì" Mục tiêu: Vận dụng công thức diện tích và thể tích để thiết kế sản phẩm. Tiến trình: + Giai đoạn 1 (Lập bản vẽ): GV giao yêu cầu học sinh <i>Thiết kế hộp quà đựng món đồ có thể tích $500cm^3$</i>. HS thảo luận chọn kích thước đáy và chiều cao phù hợp, sau đó vẽ bản trải (net) của hình lên mặt sau giấy bìa. + Giai đoạn 2 (Gia công): HS tiến hành cắt theo đường vẽ, gấp nếp và dán cố định để tạo hình khối. + Giai đoạn 3 (Trang trí): Các nhóm trang trí sản phẩm theo chủ đề (Sinh nhật, Giáng sinh, Trung thu...) Sản phẩm: Mô hình hộp quà hoàn thiện kèm bảng tính toán thông số kỹ thuật (diện tích bìa đã dùng, thể tích thực tế).</p>								

	<p>Hoạt động 3: Triển lãm & Đánh giá - Hội chợ quà tặng</p> <p>Mục tiêu: Thuyết trình về quy trình và tối ưu hóa vật liệu.</p> <p>Tiến trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm đặt sản phẩm kèm bảng thông số lên bàn. HS đi tham quan chéo ("Gallery walk") và dùng sticker để bình chọn cho sản phẩm đẹp nhất. + GV chọn 2 nhóm tiêu biểu thuyết trình về cách tính toán diện tích toàn phần để tối ưu hóa lượng giấy bìa (tiết kiệm chi phí). <p>Sản phẩm: Điểm đánh giá từ giáo viên và phiếu bình chọn từ học sinh.</p>							
2	<p>Sắc màu hình học: Trang trí từ đường thẳng song song</p>	<p>Sử dụng tính chất góc so le trong, đồng vị; Biết cách vẽ và sáng tạo họa tiết từ các đường song song.</p>	2	Tuần 13 - 14	Lớp học / Phòng đa năng	GV bộ môn	Tổ Mỹ thuật	Bộ thước vẽ kỹ thuật, giấy A3, màu vẽ.
	<p>Hoạt động 1: Khởi động - Mắt biếc kiến trúc</p> <p>Mục tiêu: Quan sát các yếu tố song song trong các công trình nổi tiếng.</p> <p>Tiến trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV trình chiếu chùm ảnh về các công trình kiến trúc (Cầu Long Biên, tòa nhà vây cá, nội thất hiện đại). + HS làm việc cặp đôi, dùng bút màu đỏ vẽ đè lên các cặp đường thẳng song song quan sát được trên phiếu hình ảnh. + GV yêu cầu HS chỉ ra một cặp góc so le trong hoặc đồng vị xuất hiện từ các đường vừa vẽ. <p>Sản phẩm: Phiếu hình ảnh có ghi chú của học sinh.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo - Nghệ thuật kẻ sọc</p> <p>Mục tiêu: Tạo họa tiết trang trí đối xứng từ đường thẳng song song.</p> <p>Tiến trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giai đoạn 1 (Dựng khung): HS dùng eke và thước thẳng để vẽ 10 đường thẳng song song cách đều nhau trên khổ giấy A3. + Giai đoạn 2 (Sáng tạo họa tiết): Vẽ các đường chéo cắt ngang tập hợp đường song song trên để tạo ra các góc đặc biệt. + Giai đoạn 3 (Phối màu): Tô màu các vùng không gian bị chia cắt theo quy luật tương phản để tạo hiệu ứng 3D hoặc ảo ảnh thị giác. <p>Sản phẩm: Bức tranh nghệ thuật trang trí từ đường thẳng song song.</p> <p>Hoạt động 3: Triển lãm & Đánh giá - Gallery Toán học</p> <p>Mục tiêu: Kết nối toán học với nghệ thuật.</p> <p>Tiến trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm treo sản phẩm lên bảng. Đại diện nhóm chia sẻ về bí quyết dùng thước eke để đảm bảo các đường thẳng không bao giờ giao nhau. + GV tổng kết về sự hiện diện của toán học trong hội họa và kiến trúc. <p>Sản phẩm: Bài trình bày ngắn của học sinh.</p>							
3	<p>Phóng viên nhí: Khảo sát thói quen dùng mạng xã hội</p>	<p>Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu; Phân tích và đưa ra nhận xét, dự báo từ biểu đồ.</p>	4	Tuần 22 - 23	Tại trường / Về nhà	GV bộ môn	GV Chủ nhiệm, Liên đội	Máy tính, bảng khảo sát, phần mềm Canva.

Hoạt động 1: Khởi động - Con số biết nói**Mục tiêu:** Thấy được ưu điểm của biểu đồ so với văn bản thuần túy.**Tiến trình:**

- + GV cho HS đọc 1 đoạn văn dài 10 dòng về tỉ lệ học sinh thích mạng xã hội. Sau đó chiếu 1 biểu đồ quạt tròn cùng nội dung.
- + HS thảo luận: Cách nào giúp con người nắm bắt thông tin nhanh hơn? Tại sao?
- + GV dẫn dắt vào tầm quan trọng của việc biểu diễn dữ liệu.

Sản phẩm: Kết quả thảo luận miệng của học sinh.**Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo - Điều tra thực địa****Mục tiêu:** Thực hành quy trình thống kê thực tế.**Tiến trình:**

- + Giai đoạn 1 (Lập phiếu): Nhóm thiết kế 3 câu hỏi khảo sát về: Ứng dụng yêu thích nhất, Thời gian sử dụng/ngày, Mục đích sử dụng.
- + Giai đoạn 2 (Thu thập): HS đi khảo sát nhanh 10 bạn trong lớp hoặc khối lớp.
- + Giai đoạn 3 (Xử lý dữ liệu): Nhóm tổng hợp số liệu vào bảng tần số, tính tỉ lệ % và vẽ biểu đồ đoạn thẳng hoặc biểu đồ quạt lên giấy A0.

Sản phẩm: Bản báo cáo thống kê kèm biểu đồ vẽ tay hoặc thiết kế Canva.**Hoạt động 3: Triển lãm & Đánh giá - Tọa đàm học đường****Mục tiêu:** Đưa ra lời khuyên từ số liệu thực tế.**Tiến trình:**

- + Các nhóm báo cáo số liệu thu được. Dựa trên số liệu thời gian sử dụng, các nhóm đưa ra thông điệp khuyến nghị về việc cân bằng cuộc sống ảo và thật.
- + GV đánh giá tính chính xác của biểu đồ và khả năng phân tích dữ liệu.

Sản phẩm: Bản kiến nghị/thông điệp gửi bạn bè dựa trên số liệu thống kê.

4

**Nhà kinh doanh tài ba:
Bài toán khuyến mãi và
chi tiêu**Vận dụng tỉ lệ thức, tỉ lệ
thuận để tính toán giá
thành, mức giảm giá, thuế
VAT và lợi nhuận.

3

Tuần 31 -
32Sân trường
(Hội chợ
STEM)GV bộ
mônĐoàn thanh
niên, Phụ
huynhSản phẩm thật,
máy tính bỏ
túi, gian hàng.**Hoạt động 1: Khởi động - Ai là triệu phú Toán học****Mục tiêu:** Luyện kỹ năng tính nhanh tỉ số phần trăm.**Tiến trình:**

- + GV tổ chức trò chơi trên Kahoot hoặc giải nhanh trên giấy: *Một đôi giày giá 1 triệu, giảm giá 20%, sau đó giảm thêm 5% trên giá đã giảm. Hỏi giá cuối cùng?*
- + Nhóm trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được cấp "vốn ảo" (thẻ điểm thưởng) cao hơn các nhóm khác.

Sản phẩm: Bảng điểm thi đua giữa các nhóm.**Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo - Lập dự án khởi nghiệp****Mục tiêu:** Vận dụng tỉ lệ thuận tính toán chi phí và doanh thu.

Tiến trình:

- + Giai đoạn 1 (Định mức): Chọn một sản phẩm (ví dụ: nước chanh). Nếu làm 1 ly cần 2 quả chanh và 20g đường, hỏi làm 50 ly cần bao nhiêu nguyên liệu (Tỉ lệ thuận). Tính giá vốn.
- + Giai đoạn 2 (Chiến lược giá): HS đưa ra giá bán và các chương trình khuyến mãi (Mua 3 tặng 1, Voucher giảm giá 10% cho lần sau...).
- + Giai đoạn 3 (Lập bảng dự tính): Tính lợi nhuận dự kiến nếu bán hết hàng.

Sản phẩm: Bản kế hoạch kinh doanh (Business Plan) trình bày trên giấy khổ lớn.

Hoạt động 3: Triển lãm & Đánh giá - Shark Tank lớp học

Mục tiêu: Thuyết phục về tính khả thi của phương án kinh doanh.

Tiến trình:

- + Mỗi nhóm có 3 phút thuyết trình về dự án kinh doanh của mình.
- + GV và các nhóm còn lại đóng vai "Cá mập" đặt câu hỏi chất vấn về tính toán (ví dụ: Tại sao bạn lại giảm giá sâu như vậy, liệu có lỗ không?).
- + GV tổng kết các kiến thức về tỉ lệ và phần trăm đã được ứng dụng.

Sản phẩm: Điểm số đầu tư từ hội đồng Shark Tank.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: THCS MUƠNG MẢN
TỔ: TOÁN

PHỤ LỤC III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN MÔN TOÁN 7
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC.

(Năm học 2026 - 2027)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ					
	Bài 1: Tập hợp Q các số hữu tỉ			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế.			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương I			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG II. SỐ THỰC					
	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 7: Tập hợp các số thực			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương II			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG III. GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG					
	Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 11: Định lý và chứng minh định lý			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương III			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG IV. TAM GIÁC BẰNG NHAU					
	Bài 12: Tổng các góc trong một tam giác			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 13: Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 15: Các trường hợp bằng			Thước thẳng, thước đo góc,	Lớp học

	nhau của tam giác vuông			compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	
	Bài 16: Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương III			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG V. THU THẬP VÀ BIỂU DIỄN DỮ LIỆU					
	Bài 17: Thu thập và phân loại dữ liệu			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG VI. TỈ LỆ THỨC. ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ					
	Bài 20: Tỉ lệ thức			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 21: Tính chất dãy tỉ số bằng nhau			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 22: Đại lượng tỉ lệ thuận			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 23: Đại lượng tỉ lệ nghịch			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VI			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG VII. BIỂU THỨC ĐẠI SỐ VÀ ĐA THỨC MỘT BIẾN					
	Bài 24: Biểu thức đại số			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 25: Đa thức một biến			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 26: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 27: Phép nhân đa thức một biến			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

	Bài 28: Phép chia đa thức một biến			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VII			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ					
	Bài 29: Làm quen với biến cố			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 30: Làm quen với xác suất của biến cố			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VIII			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG IX. QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG TAM GIÁC					
	Bài 31: Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác.			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 34. Sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương IX			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN

	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VIII			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1					
2					
...					

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.

(3) Tuần thực hiện bài học/chuyên đề.

(4) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

.....

.....

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày tháng năm
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)